

Số: /QĐ-SGDĐT

Điện Biên, ngày tháng 6 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt kết quả trúng tuyển vào lớp 10 trường PTDTNT THPT huyện Điện Biên Đông năm học 2025- 2026

GIÁM ĐỐC SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Căn cứ các Văn bản của Bộ Giáo dục và Đào tạo: số 30/2024/TT-BGDĐT ngày 30/12/2024 về Quy chế tuyển sinh trung học cơ sở (THCS), tuyển sinh trung học phổ thông (THPT); số 04/2023/TT-BGDĐT ngày 23/02/2023 Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động trường phổ thông dân tộc nội trú; số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học;

Căn cứ các Văn bản của UBND tỉnh: số 13/2025/QĐ-UBND ngày 28/02/2025 quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Điện Biên; số 2255/QĐ-UBND ngày 12/12/2024 về giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội, đảm bảo quốc phòng- an ninh năm 2025, tỉnh Điện Biên; số 728/UBND-KGVX ngày 27/02/2025 của UBND tỉnh về việc tuyển sinh các trường THCS&THPT, THPT, phổ thông DTNT THPT và THPT Chuyên Lê Quý Đôn năm học 2025-2026;

Tiếp theo Công văn số 970/SGDĐT-GDTrH ngày 10/4/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc tuyển sinh cấp trung học năm học 2025-2026;

Xét Tờ trình số 204/TTr-PTDTNTĐBĐ ngày 17/6/2025 của Trường PTDTNT THPT huyện Điện Biên Đông về việc đề nghị phê duyệt danh sách học sinh trúng tuyển lớp 10, năm học 2025 - 2026;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Giáo dục Trung học, Sở Giáo dục và Đào tạo.

QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Phê duyệt danh sách gồm 214 học sinh trúng tuyển vào lớp 10 năm học 2025 - 2026 trường PTDTNT THPT huyện Điện Biên Đông.

Điểm chuẩn (điểm trúng tuyển) cụ thể như sau:

| TT | Xã/Thị trấn       | Tuyển thẳng | 10% HS dân tộc kinh có điểm thi cao nhất |            | Tuyển sinh khu vực II, III |            | Tổng số trúng tuyển |
|----|-------------------|-------------|------------------------------------------|------------|----------------------------|------------|---------------------|
|    |                   |             | Số lượng trúng tuyển                     | Điểm chuẩn | Số lượng trúng tuyển       | Điểm chuẩn |                     |
| 1  | TT Điện Biên Đông | 0           | 01                                       | 19,0       | 04                         | 13,1       | 05                  |
| 2  | Chiềng Sơ         | 0           | 01                                       | 20,05      | 16                         | 14,85      | 17                  |

| TT | Xã/Thị trấn | Tuyển<br>thăng | 10% HS dân tộc<br>kinh có điểm thi<br>cao nhất |               | Tuyển sinh khu<br>vực II, III |               | Tổng<br>số<br>trúng<br>tuyển |
|----|-------------|----------------|------------------------------------------------|---------------|-------------------------------|---------------|------------------------------|
|    |             |                | Số<br>lượng<br>trúng<br>tuyển                  | Điểm<br>chuẩn | Số<br>lượng<br>trúng<br>tuyển | Điểm<br>chuẩn |                              |
| 3  | Háng Lìa    | 0              | 0                                              |               | 09                            | 13,2          | <b>09</b>                    |
| 4  | Keo Lôm     | 0              | 01                                             | 16,15         | 17                            | 13,0          | <b>18</b>                    |
| 5  | Luân Giới   | 0              | 0                                              |               | 19                            | 13,3          | <b>19</b>                    |
| 6  | Mường Luân  | 0              | 02                                             | 15,6          | 13                            | 13,65         | <b>15</b>                    |
| 7  | Na Son      | 0              | 01                                             | 25,05         | 11                            | 12,15         | <b>12</b>                    |
| 8  | Noong U     | 0              | 0                                              |               | 18                            | 14,75         | <b>18</b>                    |
| 9  | Phi Nhừ     | 0              | 01                                             | 19,95         | 18                            | 12,55         | <b>19</b>                    |
| 10 | Phình Giàng | 0              | 0                                              |               | 10                            | 13,5          | <b>10</b>                    |
| 11 | Pú Hồng     | 0              | 0                                              |               | 19                            | 15,0          | <b>19</b>                    |
| 12 | Pu Nhi      | 0              | 0                                              |               | 19                            | 14,25         | <b>19</b>                    |
| 13 | Tìà Đình    | 0              | 0                                              |               | 12                            | 12,6          | <b>12</b>                    |
| 14 | Xa Dung     | 0              | 0                                              |               | 22                            | 12,2          | <b>22</b>                    |
|    | <b>Tổng</b> | <b>0</b>       | <b>07</b>                                      |               | <b>207</b>                    |               | <b>214</b>                   |

(Có danh sách kèm theo)

**Điều 2.** Hiệu trưởng trường PTDTNT THPT huyện Điện Biên Đông có trách nhiệm tổ chức thông báo tới học sinh trúng tuyển. Học sinh có tên trong danh sách tại Điều 1 được tham gia học tập tại trường PTDTNT THPT huyện Điện Biên Đông và được hưởng các chế độ chính sách theo quy định hiện hành.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng, Chánh Thanh tra, Trưởng các phòng chuyên môn nghiệp vụ Sở Giáo dục và Đào tạo; Hiệu trưởng trường PTDTNT THPT huyện Điện Biên Đông, các đơn vị liên quan và học sinh có tên trong danh sách tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Sở Tài chính;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Lãnh đạo Sở GDĐT;
- Các phòng GDĐT, các trường THPT;
- Các phòng CMNV Sở GDĐT;
- Lưu: VT, GDTTrH.

**GIÁM ĐỐC**

**Hoàng Tuyết Ban**